TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 22-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;

2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Kiều T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 6 năm 1999 tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lập trình viên; Trình độ học vấn: 12/12; Bị cáo là con của ông Lương Văn H (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1977); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 02 năm 2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Nguyễn Huệ T2, sinh năm 2005; địa chỉ: Số B Đường số I, KDC T, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hữu Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Số B L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 46 phút ngày 02/02/2025, Lương Kiều T đến tiệm I, địa chỉ C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chơi điện tử. Tới nhìn thấy 01

ba lô để sát tường, kế bên ghế của máy số Z30, không có người trông coi, bên trong có 01 laptop hiệu Macbook và 04 bao lì xì của ông Nguyễn Huệ T2. Tới lấy trộm 01 laptop hiệu Macbook và 04 bao lì xì bỏ vào ba lô, đi ra khỏi tiệm. Tới đến tiệm I1, địa chỉ C L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thông tin laptop và đếm được 1.400.000 đồng tiền mặt trong bao lì xì. Tới rời khỏi tiệm Internet, đi xe ôm đến tiệm M, đường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh mở khóa laptop, chạy lại chương trình, đăng lên mạng Facebook, bán cho Phan Hữu Đ giá 10.800.000 đồng. Khi bán cho Đ, T không nói là tài sản do T trộm cắp mà có. Số tiền bán laptop có được, T tiêu xài cá nhân.

Ông Nguyễn Huệ T2 sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ngày 04/02/2025 đã đến Công an phường T. Qua truy xét, ngày 06/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời Lương Kiều T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận G: 01 laptop hiệu Macbook Pro 2020, màu xám, 256 Gb, seri C02FD5EWQ05N đang sử dụng, theo yêu cầu định giá số 1126 ngày 07/02/2025 của cơ quan CSĐT Công an Q, tài sản đã thu hồi được, có giá trị 12.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Lương Kiều T: 1.400.000 đồng tiền mặt, là số tiền Tới chiếm đoạt của bị hại, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Huệ T2;

- 01 áo thun màu đen, 01 quần lửng màu hồng, 01 đôi giày hiệu Nike màu trắng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Phan Hữu Đ: 01 Macbook Pro màu xám, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Huệ T2.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Huệ T2 đã nhận lại tài sản và tiền bị trộm, không yêu cầu thêm; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu Đ không yêu cầu.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-Q7 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lương Kiều T về tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lương Kiều T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", và xử lý vật chứng theo qui định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 02/02/2025, tại tiệm I, địa chỉ C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Lương Kiều T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Macbook Pro Pro 2020, màu xám, 256 Gb và số tiền 1.400.000 đồng của ông Nguyễn Huệ T2. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 14.200.000 đồng. Bị cáo đã bán tài sản trộm được, thu lợi bất chính là 10.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xét bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, và xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về vật chứng: 01 áo thun màu đen, 01 quần lửng màu hồng, 01 đôi giày hiệu Nike màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu để tiêu huỷ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Huệ T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có là 10.800.000 đồng để sung quĩ nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Kiều T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lương Kiều T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/2/2025.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo thun màu đen, 01 quần lửng màu hồng, 01 đôi giày hiệu Nike màu trắng, đã qua sử dụng

(Theo Biên bản V/v giao, nhận vật chứng tài sản số 70 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Buộc bị cáo nộp sung quĩ nhà nước: số tiền 10.800.000 (mười triệu tám trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà